

THÔNG BÁO LẦN III
V/v tuyển dụng viên chức lao động
đợt 3 năm 2015

Căn cứ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-CDYT ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức, lao động đợt 3 năm 2015;

Hội đồng tuyển dụng viên chức, lao động đợt 3 năm 2015 thông báo thời gian phỏng vấn như sau:

Ngày	Thời gian	Vị trí tuyển dụng
15/9/2015	Sáng 7h30	- Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo.
15/9/2015	Chiều 13h30	- Nhân viên xây dựng cơ bản. - Giảng viên cơ hữu: + <i>Bác sĩ</i> ; + <i>Giáo dục chính trị</i> . - Thư ký khoa.

Ghi chú: Những ứng viên đã tham gia kiểm tra thực hành tin học văn phòng với kết quả từ 50 điểm trở lên thì đủ điều kiện dự phỏng vấn (*đính kèm theo danh sách*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT (TC-HC).



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN HÙNG VĨ

Tiền Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2015

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN DỰ PHÒNG VẬN TUYỂN VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG
ĐỢT 3 - NĂM 2015**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng
1	Hồ Anh Tú	1990	Bình Thạnh – TP HCM	Bác sĩ đa khoa	Giảng viên cơ hữu
2	Nguyễn Thế Phi	1991	Cai Lậy – Tiền Giang	Bác sĩ đa khoa	Giảng viên cơ hữu
3	Nguyễn Thanh Sang	1991	Cái Bè – Tiền Giang	Bác sĩ đa khoa	Giảng viên cơ hữu
4	Huỳnh Văn Giàu	1981	Châu Thành – Tiền Giang	Cử nhân Triết học	Giảng viên cơ hữu
5	Nguyễn Anh Khoa	1993	Cai Lậy – Tiền Giang	Cử nhân Giáo dục chính trị	Giảng viên cơ hữu
6	Huỳnh Thị Thủy Trung	1984	Chợ Gạo – Tiền Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
7	Võ Hồng Huân	1990	Gò Công Đông – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
8	Nguyễn Thị Hồng Gấm	1990	Chợ Gạo – Tiền Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
9	Đặng Nguyễn Thiện Kha	1991	Châu Thành – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
10	Trần Hoàng Sang	1990	Cai Lậy – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
11	Nguyễn Thị Yến Thi	1989	Cai Lậy – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
12	Phạm Thị Thúy An	1988	Mỹ Tho – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học ứng dụng	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
13	Đào Ngọc Sơn Thủy	1987	Châu Thành – Tiền Giang	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
14	Ngô Phương Bình	1991	Bình Đại – Bến Tre	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
15	Phạm Tấn Lợi	1991	Cai Lậy – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
16	Lê Thanh Vũ	1988	Cai Lậy – Tiền Giang	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
17	Nguyễn Thị Thanh Hương	1987	Chợ Gạo – Tiền Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
18	Võ Thành Đa	1990	Chợ Gạo – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
19	Trần Châu Thanh	1990	Mỏ Cày Bắc – Bến Tre	Cử nhân Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
20	Nguyễn Trung Tài	1985	Chợ Gạo – Tiền Giang	Kỹ sư Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
21	Trần Thị Hằng Ni	1991	Cai Lậy – Tiền Giang	Cử nhân Sư phạm Tin học	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí tuyển dụng
22	Trần Thái An	1990	Cái Bè – Tiền Giang	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
23	Nguyễn Thị Bích Thủy	1990	Phú Tân – An Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
24	La Thị Diễm Phương	1991	Châu Thành – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
25	Võ Triều Khang	1991	Cai Lậy – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
26	Phan Hữu Lộc	1994	Mỹ Tho – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
27	Trần Văn Trường An	1993	Tân Phước – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
28	Nguyễn Hoàng Ân	1991	Cai Lậy – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
29	Phạm Thị Thanh Trúc	1985	Cai Lậy – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
30	Nguyễn Thị Trúc Ly	1994	Tân Phước – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
31	Nguyễn Hoàng Nhân	1993	Gò Công Tây – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
32	Trương Thị Thu Thảo	1994	Châu Thành – Tiền Giang	Y sĩ	Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo
33	Nguyễn Văn Thơm	1991	Cai Lậy – Tiền Giang	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	Nhân viên xây dựng cơ bản
34	Dương Thị Ngọc Hân	1984	Châu Thành – Tiền Giang	Kỹ sư xây dựng	Nhân viên xây dựng cơ bản
35	Dương Thị Thúy An	1993	Giồng Trôm – Bến Tre	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	Nhân viên xây dựng cơ bản
36	Đỗ Huy Huân	1990	Cai Lậy – Tiền Giang	Cao đẳng Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Nhân viên xây dựng cơ bản
37	Nguyễn Anh Tuấn	1979	Mỹ Tho – Tiền Giang	Kỹ sư Xây dựng công trình	Nhân viên xây dựng cơ bản
38	Nguyễn Quý Phúc	1988	Mỹ Tho – Tiền Giang	Kỹ sư Xây dựng dân dụng & Công nghiệp	Nhân viên xây dựng cơ bản
39	Trịnh Thị Sơn Nhi	1993	Chợ Lách – Bến Tre	Cao đẳng Điều dưỡng	Thư ký khoa
40	Nguyễn Phương Toàn	1992	Châu Thành – Tiền Giang	Y sĩ – Chính quy	Thư ký khoa

LẬP BẢNG

Nguyễn Nguyễn Trúc Chi

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ

Tiền Giang, ngày // tháng 9 năm 2015

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THỰC HÀNH TIN HỌC VĂN PHÒNG
ĐỢT 3 - NĂM 2015**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thực hành THVP			Tổng điểm
				Word	Excel	Power point	
Vị trí tuyển dụng: Nhân viên hành chính về quản lý đào tạo							
1. Kỹ sư Tin học / CNTT							
1	Huỳnh Thị Thủy Trung (Chợ Gạo – Tiền Giang)	1984 (Nữ)	CN Công nghệ thông tin – Liên thông VLVH – Trường ĐH Khoa học tự nhiên TP HCM	48.8	-	27.0	75.8
2	Võ Hồng Huân (Gò Công Đông – Tiền Giang)	1990 (Nam)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	37.0	-	18.0	55.0
3	Nguyễn Thị Hồng Gấm (Chợ Gạo – Tiền Giang)	1990 (Nữ)	Cử nhân Công nghệ thông tin – Liên thông chính quy – Trường ĐH Công nghiệp TP HCM	57.0	-	24.5	81.5
4	Đặng Nguyễn Thiện Kha (Châu Thành – Tiền Giang)	1991 (Nam)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	55.6	-	20.0	75.6
5	Trần Hoàng Sang (Cai Lậy – Tiền Giang)	1990 (Nam)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	58.7	-	21.5	80.2
6	Nguyễn Thị Yến Thi (Cai Lậy – Tiền Giang)	1989 (Nữ)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	63.0	-	23.0	86.0
7	Nguyễn Văn Ngon (Cai Lậy – Tiền Giang)	1986 (Nam)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	-	-	-	Vắng
8	Phạm Thị Thúy An (Mỹ Tho – Tiền Giang)	1988 (Nữ)	Kỹ sư Tin học ứng dụng – Tù xa – Viện ĐH Mở Hà Nội	54.2	-	18.5	72.7
9	Đào Ngọc Sơn Thủy (Châu Thành – Tiền Giang)	1987 (Nữ)	Kỹ sư Công nghệ thông tin – Liên thông chính quy – Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông	43.6	-	28.0	71.6
10	Ngô Phương Bình (Bình Đại – Bến Tre)	1991 (Nam)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	47.0	-	27.5	74.5
11	Phạm Tấn Lợi (Cai Lậy – Tiền Giang)	1991 (Nam)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	51.3	-	27.0	78.3

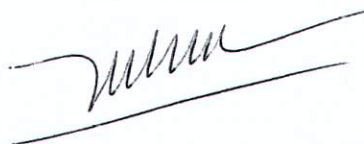
TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thực hành THVP			Tổng điểm
				Word	Excel	Power point	
12	Lê Thanh Vũ (Cai Lậy – Tiền Giang)	1988 (Nam)	Kỹ sư CNTT – LT Chính quy – Trường ĐH Công nghệ TP HCM	46.0	-	22.0	68.0
13	Nguyễn Thị Thanh Hương (Chợ Gạo – Tiền Giang)	1987 (Nữ)	Cử nhân CNTT – Chính quy – Trường ĐH Ngoại ngữ – Tin học TP HCM	58.0	-	19.0	77.0
14	Võ Thành Đa (Chợ Gạo – Tiền Giang)	1990 (Nam)	Kỹ sư Tin học – LT chính quy – Trường ĐH Tiền Giang	35.7	-	19.5	55.2
15	Trần Châu Thanh (Mỏ Cây Bắc – Bến Tre)	1990 (Nam)	Cử nhân Tin học – Chính quy – Trường ĐH Dân lập Văn Lang	43.7	-	24.0	67.7
16	Nguyễn Trung Tài (Chợ Gạo – Tiền Giang)	1985 (Nam)	Kỹ sư Tin học – Chính quy – Trường ĐH Cần Thơ	45.2	-	21.0	66.2
17	Nguyễn Văn Đạt (Châu Thành – Tiền Giang)	1988 (Nam)	Kỹ sư CNTT – Liên thông chính quy – Trường ĐH CNTT Gia Định	31.3	-	12.0	43.3
18	Trần Thị Hằng Ni (Cai Lậy – Tiền Giang)	1991 (Nữ)	Cử nhân Sư phạm Tin học – Chính quy – Trường ĐH Sư phạm TP HCM	42.8	-	27.5	70.3
19	Trần Thái An (Cái Bè – Tiền Giang)	1990 (Nam)	Kỹ sư CNTT – Chính quy – Trường ĐH Cửu Long	36.8	-	21.5	58.3

2. Y sĩ

20	Nguyễn Thị Bích Thủy (Phú Tân – An Giang)	1990 (Nữ)	Y sĩ – Chính quy – Trường TC Đại Việt TP HCM	36.3	-	16.0	52.3
21	La Thị Diễm Phương (Châu Thành – Tiền Giang)	1991 (Nữ)	Y sĩ – Chính quy – Trường TC Quân Y 2	53.5	-	10.0	63.5
22	Võ Triều Khang (Cai Lậy – Tiền Giang)	1991 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	49.1	-	28.0	77.1
23	Ngô Đăng Khoa (Cai Lậy – Tiền Giang)	1993 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	29.0	-	10.5	39.5
24	Phan Hữu Lộc (Mỹ Tho – Tiền Giang)	1994 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	45.8	-	15.5	61.3
25	Trần Bảo Ngân (Cai Lậy – Tiền Giang)	1993 (Nữ)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	-	-	-	Vắng
26	Trần Văn Trường An (Tân Phước – Tiền Giang)	1993 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	40.6	-	21.0	61.6
27	Nguyễn Văn Mến (Chợ Gạo – Tiền Giang)	1990 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường TC Quân Y 2	20.0	-	0.0	20.0
28	Nguyễn Hoàng Ân (Cai Lậy – Tiền Giang)	1991 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	69.2	-	22.0	91.2
29	Phạm Thị Thanh Trúc (Cai Lậy – Tiền Giang)	1985 (Nữ)	Y sĩ – Chính quy – Trường TC Quân Y 2	42.5	-	14.0	56.5
30	Nguyễn Thị Trúc Ly (Tân Phước – Tiền Giang)	1994 (Nữ)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	46.7	-	20.5	67.2

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thực hành THVP			Tổng điểm
				Word	Excel	Power point	
31	Nguyễn Hoàng Nhân (Gò Công Tây – Tiền Giang)	1993 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	46.9	-	16.5	63.4
32	Trương Thị Thu Thảo (Châu Thành – Tiền Giang)	1994 (Nữ)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế TG	62.6	-	19.0	81.6
Vị trí tuyển dụng: Thư ký khoa							
33	Trịnh Thị Sơn Nhi (Chợ Lách – Bến Tre)	1993 (Nữ)	Cao đẳng Điều dưỡng – Chính quy – Trường CĐ Y tế Tiền Giang	31.6	6.0	16.0	53.6
34	Bùi Thị Hồng Diễm (Gò Công – Tiền Giang)	1992 (Nữ)	Trung cấp Dược – Chính quy – Trường CĐ Y tế Tiền Giang	38.5	4.0	6.5	49.0
35	Nguyễn Phương Toàn (Châu Thành – Tiền Giang)	1992 (Nam)	Y sĩ – Chính quy – Trường CĐ Y tế Tiền Giang	48.0	7.0	12.0	67.0
36	Lê Thị Hồng Phượng (Cai Lậy – Tiền Giang)	1993 (Nữ)	Cao đẳng Điều dưỡng – Chính quy – Trường CĐ Y tế Tiền Giang	28.5	8.0	10	46.5
37	Lê Ngọc Trinh (Tân Phú Đông – Tiền Giang)	1994 (Nữ)	Y sĩ đa khoa – Chính quy – Trường CĐ Y tế Tiền Giang	28.3	6.0	8.5	42.8

LẬP BẢNG



Nguyễn Nguyễn Trúc Chi

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ